



Mã học sinh:

PHIẾU ĐĂNG KÝ NĂM HỌC 2025 – 2026

A. PHẦN CHA MẸ HỌC SINH/NGƯỜI GIÁM HỘ KHAI THÔNG TIN

I. THÔNG TIN HỌC SINH

1. Họ và tên học sinh: Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

(Viết chữ in hoa, có dấu)

2. Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh: Quốc tịch: Dân tộc: Tôn giáo:

3. Năm tốt nghiệp THCS: Xếp loại tốt nghiệp THCS:

4. Hộ khẩu thường trú: Tỉnh/TP: Quận/huyện: Phường/xã:

Địa chỉ (chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm):

5. Nơi ở hiện tại: Tỉnh/TP: Quận/huyện: Phường/xã:

Địa chỉ (chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm):

6. Con thương binh/liệt sĩ: ☐ Có ☐ Không

7. Thông tin Cha Mẹ/Người giám hộ:

Anh/chị ưu tiên đăng ký nhận thông tin từ nhà trường (điện thoại, email): ☐ Mẹ ☐ Cha

Thông tin mẹ/Người giám hộ	Thông tin cha/Người giám hộ
Họ và tên:.....	Họ và tên:.....
Năm sinh:	Năm sinh:.....
Nghề nghiệp:	Nghề nghiệp:
Đơn vị công tác:	Đơn vị công tác:.....
Mối quan hệ với học sinh:	Mối quan hệ với học sinh:
Số điện thoại:	Số điện thoại:
Email:	Email:.....

8. Học sinh có anh/chị/em ruột đang theo học tại Hệ thống giáo dục FPT:

☐ Có ☐ Không

Nếu có, xin vui lòng cung cấp thông tin:

Họ và tên: Ngày sinh: Mã số học sinh/ sinh viên:

Lớp: Cơ sở đang theo học:

9. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn:

☐ Tổ hợp 1 - KHTN: Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học.

☐ Tổ hợp 2 - KHXH: Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lý, Tin học.

10. Đăng ký dịch vụ xe đưa đón cuối tuần:

Vui lòng điền dấu X vào ô tương ứng với lựa chọn điểm xe tuyến trong bảng dưới đây.

STT	Điểm xe tuyến	Địa chỉ	Đăng ký
1	Trường đại học Dược	Địa chỉ: Số 13 - 15 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	☐
2	Dệt kim Đông Xuân	Địa chỉ: Số 67A Ngô Thị Nhậm, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	☐
3	Công ty vận tải du lịch JAC	Địa chỉ: Số 26, ngõ 464 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.	☐
4	Hồ Văn Quán	Địa chỉ: Đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.	☐
5	Cửa hàng thực phẩm Ngôi Sao Xanh	Địa chỉ: Ngõ 09 Hoàng Đạo Thúy, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.	☐
6	Trường bồi dưỡng cán bộ	Địa chỉ: Số 36, Mạc Thái Tổ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.	☐
7	Chung cư Hope Residences Phúc Đồng	Địa chỉ: Đường Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội.	☐
8	Trung tâm văn hóa và thể thao quận Hoàng Mai	Địa chỉ: Đường Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	☐
9	Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza	Địa chỉ: KM8, cao tốc Bắc Thăng Long – Nội Bài, Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.	☐
10	Không sử dụng dịch vụ xe		☐

11. Mã học sinh MOET: Mật khẩu:

(Mã học sinh và mật khẩu được cấp bởi trường học nơi đã tốt nghiệp theo quy định của địa phương - bỏ qua thông tin này nếu địa phương không yêu cầu)

II. THÔNG TIN SỨC KHOẺ

1. Học sinh có bị dị ứng với bất kỳ thứ gì không? ☐ Có ☐ Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

2. Học sinh có mắc các bệnh có thể gây các cơn nguy hiểm cấp tính (bệnh hen, tim, động kinh....) ☐ Có ☐ Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

3. Học sinh có các bệnh lý hoặc khiếm khuyết liên quan tới vận động, hành vi, cảm xúc không? ☐ Có ☐ Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

4. Học sinh có các bệnh truyền nhiễm (HIV, Viêm gan, Lao phổi....) không? ☐ Có ☐ Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

5. Học sinh có các bệnh lý nào khác cần chú ý không? ☐ Có ☐ Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

- Hệ thống Phổ thông FPT không được cấp phép để cung cấp chương trình giáo dục chuyên biệt cho học sinh có nhu cầu đặc biệt liên quan đến sức khỏe thể chất và tinh thần. Vì vậy, Nhà trường không có khả năng cung cấp dịch vụ cho các học sinh có các vấn đề kể trên. Người giám hộ của học sinh có trách nhiệm thông báo ngay với Nhà trường nếu con em mình có những thay đổi bất thường về mặt thể chất, nhận thức, hành vi hay cảm xúc có thể ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh và hoặc ảnh hưởng đến hành xử với bạn bè, giáo viên và cộng đồng. Nhà trường dựa vào khả năng và điều kiện của mình, có quyền áp dụng các biện pháp nhằm hỗ trợ và kiểm soát việc học tập, hành vi và cảm xúc của học sinh. Khi cần, Nhà trường sẽ xin ý kiến tư vấn của các chuyên gia độc lập về tình trạng bệnh lý của học sinh với các chi phí do gia đình chi trả. Nhà trường có toàn quyền quyết định mọi điều chỉnh liên quan đến việc tiếp tục học của học sinh tại Trường, bao gồm cả quyết định chấm dứt việc học tập của học sinh nếu những bệnh lý của học sinh có thể gây nguy hại đến bản thân và các học sinh khác, Nhà trường và cộng đồng.
- Trong trường hợp học sinh bị ốm hoặc mắc các bệnh có khả năng lây nhiễm, nhà trường có quyền hạn chế hoặc ngăn cản học sinh đến trường cho đến khi hết nguy cơ lây nhiễm; và/hoặc trường hợp nhà trường xuất hiện các dịch bệnh truyền nhiễm, vì an toàn cao nhất của học sinh và nhiều học sinh khác, có quyền quyết định tạm ngừng dạy học trực tiếp. Trong những trường hợp này, người giám hộ, học sinh đồng thuận và không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các quyết định nêu trên của Nhà trường.
- Trong trường hợp khẩn cấp y tế và/hoặc nếu nhà trường không thể liên lạc với người giám hộ, người giám hộ đồng ý ủy quyền cho nhà trường tìm kiếm, chỉ dẫn và điều trị y tế cho học sinh. Các chi phí phát sinh liên quan đến điều trị y tế cho học sinh, bao gồm cả trường hợp khẩn cấp hoặc những trường hợp thông thường khác, sẽ do người giám hộ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ.

III. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

Quy định tài chính năm học 2025 - 2026 cho học sinh Khối phổ thông thuộc Hệ thống giáo dục FPT ban hành theo Quyết định số 197/QĐ-CTGDFPT ngày 20/12/2024 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 43/QĐ-CTGDFPT ngày 25/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT và theo Quyết định số 59/QĐ-THPTFPT ngày 28/5/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT FPT.

1. Học phí và các khoản dịch vụ

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Giá dịch vụ tuyển sinh			
1.1	Dịch vụ tuyển sinh	1 HS/1 lần	200,000	
1.2	Dịch vụ thi học bổng	1 HS/1 lần	200,000	
2	Giá dịch vụ giữ chỗ, dịch vụ nhập học, học phí			
2.1	Dịch vụ giữ chỗ	1 HS/1 lần	2,000,000	1. Không hoàn trả nếu không nhập học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
				2. Được trừ vào các khoản tiền dịch vụ nhà trường cần phải thu khi học sinh nhập học 3. Chỉ thu khi học sinh đủ điều kiện nhập học
2.2	Dịch vụ nhập học	1 HS/1 khóa	2,000,000	1. Thu cùng học phí khi nhập học 2. Không được hoàn trả nếu rút hồ sơ nhập học
2.3	Học phí áp dụng cho học sinh nhập học mới			1. Học phí được thu 2 lần /1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu 2. Các học sinh nhập học chuyển ngang (khối 2-5, khối 7-9 và khối 11-12) sẽ áp dụng theo biểu học phí của khối lớp mà học sinh đó chuyển ngang vào
2.3.1	Học phí lớp 10 năm học 2025 - 2026	1 HS/1 kỳ	33,500,000	
2.3.2	Học phí lớp 11 năm học 2026 - 2027	1 HS/1 kỳ	36,000,000	
2.3.3	Học phí lớp 12 năm học 2027 - 2028	1 HS/1 kỳ	38,500,000	
2.4	Học phí áp dụng cho các học sinh đang học hiện tại			Các học sinh nhập học năm học 2023 và năm học 2024 sẽ áp dụng theo lộ trình học phí công bố tại năm nhập học
3	Các khoản dịch vụ khác			
3.1	Dịch vụ nội trú	1 HS/1 kỳ	8,000,000	Thu cùng học phí hàng kỳ
3.2	Dịch vụ làm lại thẻ học sinh	1 thẻ	50,000	Học sinh nhập học mới được phát miễn phí 01 thẻ
3.3	Dịch vụ trả chậm sách	1 ngày		Số ngày trả sách muộn = ngày thực trả - ngày đến hạn
3.3.1	Dịch vụ trả chậm sách (tối đa bằng giá trị sách)	1 ngày	5,000	
3.3.2	Dịch vụ làm mất sách hoặc rách, mất trang	1 quyển	Theo giá bìa	
3.4	Học phí học bù giáo dục quốc phòng	1 tiết học	100,000	Áp dụng cho học sinh khối THPT
3.5	Dịch vụ tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, lớp học nâng cao		Ban hành theo quyết định riêng	
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.1	Dịch vụ xe đưa đón học sinh			1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Dịch vụ xe tuyển tính theo kỳ, mức giá này đã trừ không tính các ngày nghỉ tết.
4.1.1	Địa điểm: Trường đại học Dược	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 13 - 15 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4.1.2	Địa điểm: Dệt kim Đông Xuân	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 67A Ngô Thì Nhậm, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
4.1.3	Địa điểm: Công ty vận tải du lịch JAC	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Số 26, ngõ 464 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
4.1.4	Địa điểm: Hồ Văn Quán	1 HS/1 kỳ	2,400,000	Địa chỉ: Đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
4.1.5	Địa điểm: Cửa hàng thực phẩm Ngôi Sao Xanh	1 HS/1 kỳ	2,200,000	Địa chỉ: Ngõ 09 Hoàng Đạo Thúy, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
4.1.6	Địa điểm: Trường bồi dưỡng cán bộ	1 HS/1 kỳ	2,000,000	Địa chỉ: Số 36, Mạc Thái Tổ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
4.1.7	Địa điểm: Chung cư Hope Residences Phúc Đồng	1 HS/1 kỳ	2,500,000	Địa chỉ: Đường Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội.
4.1.8	Địa điểm: Trung tâm văn hóa và thể thao quận Hoàng Mai	1 HS/1 kỳ	2,500,000	Địa chỉ: Đường Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
4.1.9	Địa điểm: Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza	1 HS/1 kỳ	2,600,000	Địa chỉ: KM8, cao tốc Bắc Thăng Long – Nội Bài, Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.
4.2	<i>Sách học theo chương trình riêng của FPT School</i>			
4.2.1	Giáo trình tiếng Anh (sách Insight)	1 HS/1 bộ/1 năm học	520,000	
4.2.2	Giáo trình tiếng Anh (sách IELTS)	1 HS/1 bộ/1 năm học	460,000	Áp dụng cho các học sinh đã học xong trình độ Advance theo giáo trình Insight.
4.3	<i>Dịch vụ khám sức khỏe đầu năm</i>	1 HS/1 lần/1 năm học	100,000	Nộp cùng học phí kỳ I
4.4	<i>Bảo hiểm y tế</i>	1 HS/1 năm	Theo quy định của Nhà nước	Nộp trong học kỳ I hàng năm
4.5	<i>Dịch vụ trang bị vật dụng cho giường ngủ nội trú</i>	1 HS/1 set	1,030,000	1. Học sinh tự trang bị hoặc nhờ nhà trường mua theo đơn giá: đệm 685.000đ/chiếc; Vò ga giường 190.000đ/chiếc; Ruột gối 85.000đ/chiếc; Vò gối 70.000đ/chiếc. 2. Nộp khi đăng ký nhập học
4.6	<i>Trang phục</i>			1. Nộp cùng học phí khi nhập học 2. Học sinh có thể nhờ nhà trường mua hoặc tự trang bị theo mẫu chung nhà trường quy định.
4.6.1	Đồng phục, võ phục, quần phục	1 HS/1 set	2,090,000	1 Set gồm: - Đối với nam: 3 áo polo: 170,000đ/chiếc; 2 quần dài: 210,000đ/chiếc 2 quần sooc: 200,000đ/chiếc 1 áo khoác mùa đông: 310,000đ/chiếc 1 võ phục Vovinam: 200,000đ/bộ (mua lẻ đai võ: 20,000đ/chiếc) 1 bộ trang phục GDQP (gồm quần/áo): 250,000đ/bộ (không bán lẻ sản phẩm GDQP) - Đối với nữ: 3 áo polo: 170,000đ/chiếc 2 váy: 200,000đ/chiếc

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
				2 quần dài: 210,000đ/chiếc 1 áo khoác mùa đông: 310,000đ/chiếc 1 võ phục Vovinam: 200,000đ/bộ (mua lẻ đai võ: 20,000đ/chiếc) 1 bộ trang phục GDQP (gồm quần/áo): 250,000đ/bộ (không bán lẻ sản phẩm GDQP)

2. Các khoản có tính chất thu hộ, chi hộ

Các khoản thu hộ theo nguyên tắc thu bù chi bao gồm: Dịch vụ xe tuyến đưa đón học sinh, trang phục, bảo hiểm các loại, tiền mua sách học... có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ. Nhà trường sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho cha mẹ học sinh trước khi áp dụng.

3. Chính sách hoàn trả các khoản tiền dịch vụ

a) Dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ giữ chỗ, dịch vụ nhập học:

- Giá dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ nhập học không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- Tiền giữ chỗ không được hoàn trả hoặc chuyển nhượng cho người khác trong trường hợp học sinh không nhập học.

b) Học phí

- Học sinh thôi học trước ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được trả lại 80% học phí nhà trường thực thu.
- Học sinh thôi học trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 50% học phí nhà trường thực thu.
- Học sinh thôi học sau 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ không được hoàn trả học phí.
- Học sinh không được hoàn trả học phí đối với các buổi nghỉ học kể cả trong trường hợp tự ý nghỉ hoặc nghỉ theo lịch của Nhà trường.
- Trường hợp do lỗi từ phía nhà trường như không đủ sĩ số để mở lớp thì học sinh sẽ được hoàn trả 100% các khoản tiền dịch vụ thực nộp trừ đi phần đã sử dụng (nếu có).

c) Các khoản dịch vụ khác

- Dịch vụ quản lý bán trú, dịch vụ nội trú: Giống quy định hoàn trả học phí.
- Câu lạc bộ, các khóa học nâng cao ngoài giờ: Hoàn trả trong trường hợp khóa học chưa bắt đầu. Không hoàn trả nếu học sinh bỏ học dở chừng.

d) Các khoản thu hộ/chi hộ

- Dịch vụ xe đưa đón: Được hoàn tiền theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ.
- Các dịch vụ khác: Học sinh thôi học nếu chưa nhận/sử dụng hàng hóa/dịch vụ nhà trường cung cấp được hoàn 100% chi phí đã nộp, nếu đã nhận/sử dụng hàng hóa/dịch vụ không được hoàn trả chi phí đã nộp.

Bằng việc ký tên vào Phiếu đăng ký năm học 2024 - 2025, tôi cam kết và chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác trong các hồ sơ đăng ký vào lớp 10 với nhà trường, được ghi nhận tại Phiếu

đăng ký này, các thông tin về sức khỏe, quy định tài chính và nội quy học sinh trường THPT FPT.

Tôi đồng ý với việc dữ liệu cá nhân của Học sinh
được thu thập, xử lý và lưu trữ bởi Trường THPT FPT (đơn vị thành viên của Công ty TNHH Giáo dục FPT hay còn gọi là Tổ chức giáo dục FPT) cho mục đích và theo điều kiện đã được công bố tại Quyết định số 175/QĐ-CTGDFPT ban hành ngày 21/11/2024 của Công ty TNHH Giáo dục FPT về Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

....., ngày tháng năm 2025

Cha Mẹ học sinh/Người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

B. PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ NHẬN HỒ SƠ

1. Ngày nhận hồ sơ (dd/mm/yyyy):

2. Đối tượng nhập học:

☐ Xét điểm học bạ:

Cán bộ tuyển sinh ghi rõ điểm của từng kỳ xét tuyển dưới đây:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:.....

Tổng điểm:

☐ Xét thành tích học tập/Giải thưởng

Chi tiết thành tích/Giải thưởng:

Năm đạt giải thưởng:.....

Cấp thi:

☐ Xét điểm thi vào lớp 10 do Sở GD&ĐT địa phương tổ chức:

Điểm Toán: Điểm Ngữ Văn: Điểm Ngoại ngữ:

Tổng điểm:

3. Đối tượng tài chính:

Ưu đãi:

☐ Ưu đãi 30% học phí dành cho con/em ruột của Cán bộ FE

☐ Ưu đãi 10% học phí anh chị em cùng học tại FE

☐ Ưu đãi 10% lần nộp học phí đầu tiên dành cho con ruột của Cán bộ FPT

☐ Ưu đãi khác:

Mức ưu đãi.....Theo chương trình.....

Học bổng:

Mức học bổng:.....Loại học bổng.....

4. Danh mục hồ sơ nhập học:

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
A. Hồ sơ đào tạo					
1	Phiếu đăng ký nhập học (bản chính)	01			
2	Ảnh 3x4	02			
3	Giấy khai sinh (bản sao/công chứng)	01			
4	Học bạ THCS (bản chính)	01			
5	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản chính) áp dụng đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm 2024	01			
6	Bảng tốt nghiệp THCS (bản sao có chứng thực)				

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
7	Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân của học sinh (bản công chứng/photo kèm bản chính để đối chiếu)				
8	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của cha mẹ hoặc người giám hộ (bản công chứng/photo kèm bản chính để đối chiếu)				
9	Hồ sơ chuyển trường dành cho học sinh đang học tại các trường THPT khác chuyển đến Trường THPT FPT				
9.1	Đơn xin chuyển trường/Học lại	01			
9.2	Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng trường nơi đi cấp	01			
9.3	Giấy giới thiệu chuyển trường từ Sở GD&ĐT nơi đi gửi Sở GD&ĐT Hà Nội	01			
9.4	Giấy giới thiệu chuyển trường từ Sở GD&ĐT Hà Nội gửi trường THPT FPT (dành cho thí sinh từ tỉnh thành khác chuyển về Hà Nội)	01			
9.5	Giấy xác không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú (dành cho học sinh xin học lại)	01			
10	Chứng chỉ/giải thưởng (dành cho học sinh xét tuyển theo thành tích/học bổng cấp thẳng):				
11	Khác.....				
B. Hồ sơ tài chính (nếu thuộc diện ưu đãi) (ghi rõ tên CBGV FPT Edu/CBNV FPT/Anh chị em đang là học sinh/sinh viên và mã CB/Mã HS/Mã SV)					
1	Giấy khai sinh (bản photo)	01			
2	CMND/CCCD cha/mẹ (bản photo)	01			
3	Giấy xác nhận nhân sự/học sinh/sinh viên	01			
4	Khác.....				

....., ngày tháng năm 2025

Cán bộ nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ và tên)